

Số: 13/2007/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành “Danh mục phương tiện đo phải kiểm định”**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị định 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục phương tiện đo phải kiểm định”.

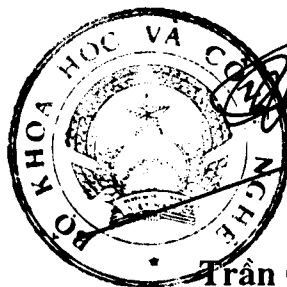
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. “Danh mục phương tiện đo phải kiểm định” ban hành kèm theo Quyết định này thay thế cho “Danh mục phương tiện đo phải kiểm định” ban hành kèm theo Quyết định số 65/2002/QĐ-BKHHCNMT ngày 19/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

**Điều 3.** Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Viện KSND Tối cao;
- Tòa án ND Tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu VT, TĐC.



**Trần Quốc Thắng**

**DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN ĐO PHẢI KIỂM ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BKH-CN

ngày 06 tháng 07 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Danh mục phương tiện đo phải kiểm định bao gồm:

1. Các phương tiện đo có mục đích sử dụng và phạm vi áp dụng được quy định trong bảng dưới đây:

TT	Tên phương tiện đo	Mục đích sử dụng	Phạm vi áp dụng
<b>Độ dài</b>			
1	Thước cuộn	Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
2	Taximet		
<b>Khối lượng</b>			
3	Cân phân tích, cân kỹ thuật	Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
4	Cân bàn		
5	Cân đĩa		
6	Cân đồng hồ lò xo		
7	Cân treo		
8	Cân ô tô		
9	Cân tải hỏa tĩnh		
10	Cân tải hỏa động		
11	Cân kiểm tra quá tải xe	Đảm bảo an toàn giao thông	Trong hoạt động của các tổ chức đảm bảo an toàn giao thông
12	Cân băng tải	Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
13	Quả cân		
<b>Dung tích – Lưu lượng</b>			
14	Phương tiện đo dung tích thông dụng	Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
15	Bể đong cố định		
16	Xi téc		

<b>TT</b>	<b>Tên phương tiện đo</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>	<b>Phạm vi áp dụng</b>
17	Cột đo xăng dầu	Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
18	Cột đo khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (Có hiệu lực từ 01/01/2009)		
19	Đồng hồ nước lạnh		
20	Đồng hồ xăng dầu (bao gồm cả dầu thô)		
21	Đồng hồ đo khí dân dụng (Có hiệu lực từ 01/01/2009)		
22	Đồng hồ đo LPG (Có hiệu lực từ 01/01/2009)		
<b>Áp suất</b>			
23	Áp kế	Đảm bảo an toàn	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức
		Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
24	Huyết áp kế	Bảo vệ sức khỏe	Trong hoạt động của các tổ chức bảo vệ sức khỏe con người
<b>Nhiệt độ</b>			
25	Nhiệt kế	Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
26	Nhiệt kế y học	Bảo vệ sức khỏe	Trong hoạt động của các tổ chức bảo vệ sức khỏe con người
<b>Hóa lý</b>			
27	Phương tiện đo độ ẩm hạt	Định lượng hàng hoá, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
28	Tỷ trọng kế		
29	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	Đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường	Trong hoạt động của các tổ chức đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường
30	Phương tiện đo khí thải xe cơ giới (Có hiệu lực từ 01/01/2009)		

TT	Tên phương tiện đo	Mục đích sử dụng	Phạm vi áp dụng
<b>Điện - Điện từ</b>			
31	Công tơ điện	Định lượng hàng hóa, dịch vụ	Trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân
32	Biến dòng đo lường (TI)		
33	Biến áp đo lường (TU)		
34	Phương tiện đo điện trở cách điện (mêgômet)	Đảm bảo an toàn	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân
35	Phương tiện đo điện trở tiếp đất (terômet)		
36	Phương tiện đo điện tim	Bảo vệ sức khỏe	Trong hoạt động của các tổ chức bảo vệ sức khỏe con người
37	Phương tiện đo điện não		
<b>Thời gian-Tần số-Âm thanh</b>			
38	Phương tiện đo độ ồn	Đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe, môi trường	Trong hoạt động của các tổ chức đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe và môi trường
39	Phương tiện đo để kiểm tra tốc độ xe cơ giới	Đảm bảo an toàn giao thông	Trong hoạt động của các tổ chức đảm bảo an toàn giao thông

Chu kỳ kiểm định của từng loại phương tiện đo trong bảng trên được quy định trong Quy trình kiểm định tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu các phương tiện đo này phải thực hiện việc phê duyệt mẫu trước khi kiểm định ban đầu theo quy định hiện hành.

2. Các phương tiện đo không quy định tại mục 1 của Danh mục này, khi sử dụng vào mục đích giám định tư pháp, hoạt động công vụ khác của Nhà nước phải được kiểm định khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, nhưng không phải thực hiện việc phê duyệt mẫu.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Thắng